

Số: 576 /WTC – TCHC

Quảng Ninh, ngày 11 tháng 9 năm 2026

## THÔNG BÁO

*(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền năm 2025)*

**Kính gửi: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam**

Tên tổ chức đăng ký chứng khoán: **Công ty Cổ phần Vận tải thủy – Vinacomin**

Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Vận tải thủy – Vinacomin**

Trụ sở chính: Ô số 16 lô B 17 khu đô thị cột 5, cột 8, phường Hạ Long, thành phố Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203.3518 069

Fax: 0203.3518 059

Website: vantaithuytkv.vn

***Chúng tôi thông báo đến Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) về ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:***

Tên chứng khoán: **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải thủy – Vinacomin**

Mã chứng khoán: **WTC**

Loại chứng khoán: **Cổ phiếu phổ thông**

Mệnh giá giao dịch: **10.000** đồng/cổ phần.

Sàn giao dịch: **UPCOM**

Ngày đăng ký cuối cùng: Ngày 08 tháng 10 năm 2026.

**1. Lý do mục đích:** Chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền.

**2. Nội dung cụ thể:** Chi trả cổ tức bằng tiền năm 2025

+ Tỷ lệ thực hiện: 6,0%/ cổ phiếu (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ nhận được 600 đồng)

+ Ngày thanh toán: **15/10/2026**

**Địa điểm thực hiện:**

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.



+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại phòng Kế toán Tài chính Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin, địa chỉ: Ô số 16 lô B 17 khu đô thị cột 5, cột 8, phường Hạ Long, thành phố Quảng Ninh vào các ngày làm việc trong tuần, bắt đầu từ ngày 15/10/2026. Khi đến nhận cổ tức, cổ đông xuất trình sổ đăng ký cổ phần và căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ theo quy định.

***Đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên qua hệ thống cổng giao tiếp điện tử của VSDC.***

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Sở GD&ĐT Hà Nội.
- Lưu Văn thư.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**

**GIÁM ĐỐC**



**Đỗ Thị Thu Huyền**

**❖ Tài liệu đính kèm:**

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2026;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 23/NQ-HĐQT ngày 11/09/2026.



Số: 23 /NQ - HĐQT

Quảng Ninh, ngày 11 tháng 9 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền năm 2025**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THỦY – VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/4/2026;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Vận tải thủy – Vinacomin;

Căn cứ Biên bản số 21/BB - HĐQT ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền.

a. Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2025 bằng tiền với các nội dung cụ thể như sau:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin
- Mã chứng khoán: WTC
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Sàn giao dịch: Upcom
- Ngày đăng ký cuối cùng: 08/10/2026
- Mục đích: Chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền.

b. Nội dung cụ thể như sau:

- Tỷ lệ thực hiện: 6% / cổ phiếu (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu nhận được 600 đồng)
- Ngày thanh toán: 15/10/2026

c. Địa điểm và phương thức thực hiện:

- Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.





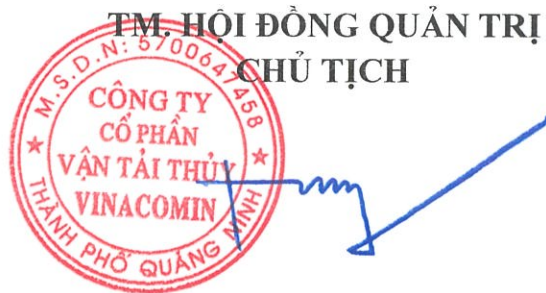
- Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại trụ sở chính của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin, địa chỉ: Ô số 16 lô B 17 khu đô thị cột 5, cột 8, phường Hạ Long, thành phố Quảng Ninh vào các ngày làm việc trong tuần, bắt đầu từ ngày 15/10/2026. Khi đến nhận cổ tức, cổ đông xuất trình sổ đăng ký cổ phần và căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ theo quy định.

**Điều 2:** Hội đồng quản trị giao và ủy quyền cho Ông Trịnh Ủy Trung – Chủ tịch HĐQT triển khai các công việc liên quan theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, chứng khoán và Điều lệ công ty để hoàn tất việc chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền theo nội dung Nghị quyết này.

**Điều 3:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu Người phụ trách quản trị Công ty.



Trịnh Trung Ủy



Số: 01/NQ - ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THỦY – VINACOMIN**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/4/2023;

Căn cứ Biên bản số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo Kết quả tăng vốn Điều lệ và Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành 7.500.000 cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn Điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải thủy – Vinacomin, cụ thể như sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN

Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông

Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu

Số lượng chứng khoán đã phát hành: 7.500.000 cổ phiếu

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 75.000.000.000 VND

Ngày kết thúc đợt chào bán/phát hành: 21/10/2025

Nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu: Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận

Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

Công ty đã hoàn thành việc phát hành riêng lẻ 7.500.000 cổ phiếu. Theo đó, Công ty đã tăng vốn điều lệ thêm 75.000.000.000 đồng (*Bảy mươi lăm tỷ đồng*), nâng vốn điều lệ từ 100.000.000.000 đồng (*Một trăm tỷ đồng*) lên mức **175.000.000.000** đồng (*Một trăm bảy mươi lăm tỷ đồng*) và đã được cấp Giấy chứng nhận ĐKDN số 5700647458 thay đổi lần thứ 8 ngày 25/11/2025.

**Điều 2.** Thông qua điều chỉnh Dự án hoàn thiện 03 tàu biển trọng tải 3000 DWT và 01 tàu biển 2000 DWT. Thông qua phương án xử lý vỏ tàu tấn Hưng 07 và Hoàng Anh 18.

2.1 Thông qua điều chỉnh Dự án hoàn thiện 03 tàu biển trọng tải 3000 DWT và 01 tàu biển 2000 DWT.

a. Điều chỉnh quy mô đầu tư dự án:

- Đầu tư 03 tàu 3.000 DWT cấp tàu không hạn chế - vùng biển Việt Nam.



- Không tiếp tục hoàn thiện vỏ tàu Hoàng Anh 18 do vỏ tàu không đủ hồ sơ pháp lý để cơ quan Đăng kiểm duyệt thẩm định sửa đổi và hoàn thiện; Phương án xử lý: thanh lý, nhượng bán hoặc bán phế liệu.

**b. Điều chỉnh Tổng mức đầu tư:**

Tổng mức đầu tư (điều chỉnh) 229.390.504.409 VNĐ .

Trong đó:

Chi phí hoàn thiện tàu Sông Ninh 01  
(Tàu VINACOMIN 030-01) 74.018.286.008 VNĐ.

Chi phí hoàn thiện tàu Sông Ninh 02  
(Tàu VINACOMIN 030-02) 77.472.218.402 VNĐ.

Chi phí hoàn thiện tàu Quang Định 01  
(Tàu VINACOMIN 030-03) 77.900.000.000 VNĐ.

**c. Điều chỉnh thời hạn đầu tư: Năm 2025 – 2026.**

**2.2 Thông qua phương án xử lý vỏ tàu tấn Hưng 07 và Hoàng Anh 18.**

**a. Vỏ tàu Tấn Hưng 07:**

- Không tiếp tục hoàn thiện Tàu Tấn Hưng 07 từ các Bloc Công ty đã mua.
- Tận dụng tối đa phần tôn, kim khí có thể sử dụng vào việc sửa đổi và hoàn thiện các Tàu có ký hiệu thiết kế: A30-10; A31-10; QĐ-01. Số lượng sẽ được nghiệm thu theo thực tế sử dụng.
- Phần tôn, kim khí còn lại không thể tận dụng được thì cho thanh lý bán phế liệu.

**b. Vỏ tàu Hoàng Anh 18:**

- Không tiếp tục hoàn thiện tàu Hoàng Anh 18 do vỏ tàu không có đủ hồ sơ pháp lý để cơ quan Đăng kiểm duyệt thẩm định sửa đổi và hoàn thiện.
- Phương án xử lý: thanh lý, nhượng bán hoặc bán phế liệu.

**Điều 3.** Thông qua báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

Các cổ đông của Công ty nhất trí hoạt động của HĐQT Công ty đã quản lý điều hành Công ty theo đúng quy định của Nhà nước. Các văn bản pháp lý như nghị quyết, quyết định, quy chế quản lý Công ty ban hành theo đúng quy phạm pháp luật, tạo điều kiện cho bộ máy điều hành hoạt động ổn định. Các thành viên trong Hội đồng quản trị Công ty thực hiện đúng các chức trách khi được phân công.

**Điều 4.** Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc công ty và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2025.

Ban kiểm soát Công ty trong năm 2025 thực hiện đúng chức trách kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm soát hoạt động của Hội đồng quản trị

Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát công ty nhất trí số liệu báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty sau kiểm toán.

**Điều 5. Thông qua chọn đơn vị kiểm toán năm 2026 cho Công ty.**

Chọn Công ty TNHH Kiểm toán BDO Việt Nam có địa chỉ tại tầng 20 tòa nhà Icon 4, số 243 Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 cho Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN.

**Điều 6. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty:**

6.1 Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 với những nội dung chủ yếu như sau:

|                                     |                           |
|-------------------------------------|---------------------------|
| a. Tổng sản lượng:                  | 3.267.301 tấn.            |
| * Sản lượng vận tải và thuê tàu:    | 2.750.210 tấn             |
| * Sản lượng kinh doanh than:        | 517.091 tấn               |
| b. Tổng Doanh thu:                  | 1.376.204 triệu đồng      |
| - Doanh thu vận tải và thuê tàu:    | 445.893 triệu đồng.       |
| - Doanh thu kinh doanh than + khác: | 930.311 triệu đồng        |
| c. Giá trị sản xuất:                | 223.969 triệu đồng        |
| d. Lợi nhuận trước thuế:            | 14.818 triệu đồng         |
| e. Lao động bình quân:              | 157 người.                |
| f. Thu nhập bình quân:              | 20.116.000 đ/người/tháng. |

6.2 Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty với những nội dung chủ yếu như sau:

|                                  |                        |
|----------------------------------|------------------------|
| a. Tổng sản lượng:               | 4.642.000 tấn          |
| * Sản lượng vận tải và thuê tàu: | 4.142.000 tấn          |
| * Sản lượng kinh doanh than:     | 500.000 tấn            |
| b. Tổng doanh thu:               | 1.663.000 triệu đồng   |
| c. Giá trị sản xuất:             | 342.095 triệu đồng.    |
| d. Lao động bình quân:           | 186 người              |
| e. Thu nhập bình quân:           | 21.027.000 đ/ng/tháng. |
| f. Lợi nhuận trước thuế:         | 8.500 triệu đồng.      |

Năm 2026, Công ty dự kiến chi trả cổ tức từ 2-3% vốn điều lệ của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty khi điều kiện và các yếu tố ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của Công ty. 



## Điều 7. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán:

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO Việt Nam với những nội dung chính như sau:

|                                                     |                          |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|
| <b>A. Tài sản</b>                                   |                          |
| <b>1. Tài sản ngắn hạn:</b>                         | <b>451.725.423.896</b>   |
| - Tiền và các khoản tương đương Tiền                | 6.146.799.235            |
| - Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn               | 14.761.000.000           |
| - Các khoản phải thu                                | 399.988.548.617          |
| - Hàng tồn kho                                      | 10.956.891.775           |
| - Tài sản ngắn hạn khác                             | 19.872.184.269           |
| <b>2. Tài sản dài hạn:</b>                          | <b>619.686.981.486</b>   |
| - Các khoản phải thu dài hạn                        | 0                        |
| - Tài sản cố định:                                  | 559.550.093.496          |
| - Tài sản dở dang dài hạn                           | 43.727.561.268           |
| - Đầu tư tài chính dài hạn                          | 0                        |
| - Các khoản đầu tư tài chính dài hạn                | 0                        |
| - Tài sản dài hạn khác                              | 16.409.326.722           |
| <b>Tổng cộng tài sản:</b>                           | <b>1.071.412.405.382</b> |
| <b>B. Nguồn vốn</b>                                 |                          |
| <b>1, Nợ phải trả:</b>                              | <b>772.018.879.560</b>   |
| - Nợ ngắn hạn                                       | 271.062.792.481          |
| - Nợ dài hạn                                        | 500.956.087.079          |
| <b>2, Vốn chủ sở hữu:</b>                           | <b>299.393.525.822</b>   |
| - Vốn đầu tư của chủ sở hữu                         | 175.000.000.000          |
| - Vốn khác của chủ sở hữu                           | 734.747.581              |
| - Quỹ đầu tư phát triển                             | 112.265.252.419          |
| - Quỹ Dự phòng tài chính                            |                          |
| - Lợi nhuận chưa phân phối                          | 11.393.525.822           |
| <b>Tổng cộng nguồn vốn:</b>                         | <b>1.071.412.405.382</b> |
| <b>C. Kết quả kinh doanh năm 2025</b>               |                          |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ           | 1.369.369.064.183        |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu                     | 0                        |
| 3. Doanh thu thuần từ bán hàng hoá và dịch vụ       | 1.369.369.064.183        |
| 4. Giá vốn hàng bán                                 | 1.278.651.436.216        |
| 5. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh            | 90.717.627.967           |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính                    | 3.823.771.187            |
| 7. Chi phí hoạt động tài chính                      | 20.733.982.616           |
| 8. Chi phí bán hàng                                 | 41.836.228.554           |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp                     | 18.026.134.813           |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh         | 13.945.053.171           |
| 11. Thu nhập khác                                   | 3.033.917.412            |
| 12. Chi phí khác                                    | 2.161.087.426            |
| 13. Lợi nhuận khác                                  | 872.829.986              |
| 14. Tổng lợi nhuận trước thuế                       | 14.817.883.157           |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành                     | 3.424.357.335            |
| <b>16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN</b>           | <b>11.393.525.822</b>    |
| <b>D. Còn phải thực hiện nghĩa vụ với ngân sách</b> |                          |
| <b>1. Thuế</b>                                      | <b>961.300.962</b>       |
| Thuế GTGT bán Hàng nội địa                          | 0                        |



|                                   |             |
|-----------------------------------|-------------|
| Thuế thu nhập doanh nghiệp        | 924.357.335 |
| Các khoản Thuế khác               | 36.943.627  |
| <b>2. Các khoản phải nộp khác</b> |             |

## **Điều 8. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 của Công ty.**

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025: **11.393.525.822** đồng
- Trích lập quỹ Khen thưởng: 493.525.822 đồng
- Trích lập quỹ thưởng HĐQT, VCQL: 400.000.000 đồng
- Chia cổ tức (6% vốn điều lệ): 10.500.000.000 đồng

## **Điều 9. Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty.**

Thông qua sửa đổi tại Điều 6 Điều lệ Công ty: Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin như sau:

| STT | Điều, Khoản     | Nội dung Điều lệ hiện hành                                                                                                                                                                                      | Nội dung Điều lệ sửa đổi                                                                                                                                                                                                     | Lý do |
|-----|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
|     | Điều 1, Khoản 6 | <p>1. Vốn Điều lệ của Công ty là <b>100.000.000.000 VNĐ</b><br/>(Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng).</p> <p>2. Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 10.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phần.</p> | <p>1. Vốn Điều lệ của Công ty là <b>175.000.000.000 VNĐ</b><br/>(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi lăm tỷ đồng).</p> <p>2. Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 17.500.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phần.</p> |       |

## **Điều 10. Thông qua quyết toán thù lao năm 2025 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty và Phương án trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị - Thư ký Công ty năm 2026.**

10.1 Sau khi thảo luận, các cổ đông nhất trí: Thông qua Quyết toán thù lao năm 2025 cho các Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát là 324.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi bốn triệu đồng chẵn).

Trong đó:

- Chủ tịch HĐQT (1 người): 60.000.000 đồng.
- Ủy viên HĐQT (4 người): 168.000.000 đồng.
- Trưởng BKS: (1 người): 36.000.000 đồng.
- Kiểm soát viên: (2 người): 60.000.000 đồng.

10.2 Sau khi thảo luận, các cổ đông nhất trí: Kế hoạch trả thù lao năm 2026 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty là: 324.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi bốn triệu đồng chẵn).

Trong đó:

- Chủ tịch HĐQT: 1 người x 5.000.000 đ x 12 tháng = 60.000.000 đồng.
- Ủy viên HĐQT: 4 người x 3.500.000 đ x 12 tháng = 168.000.000 đồng.

- Trưởng Ban KS: 1 người x 3.000.000 đ x 12 tháng = 36.000.000 đồng.
- Kiểm soát viên: 2 người x 2.500.000 đ x 12 tháng = 60.000.000 đồng.

10.3 Sau khi thảo luận, các cổ đông nhất trí: Kế hoạch trả thù lao cho Người phụ trách quản trị - Thư ký Công ty năm 2026 là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng chẵn).

Người phụ trách quản trị Công ty – Thư ký:

1 người x 2.500.000 đ x 12 tháng = 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng chẵn).

### **Điều 11. Điều khoản thi hành:**

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 4 năm 2026.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN uỷ quyền cho ông Trịnh Trung Úy - Chủ tọa, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký các quyết định được thông qua các nội dung trong Nghị quyết này đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp và phù hợp với quy định của pháp luật./.

#### **Nơi nhận:**

- Các cổ đông của Cty;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Các uỷ viên HĐQT, Kiểm soát viên Cty;
- Giám đốc, Phó Giám đốc;
- Các Phòng, ban đơn vị trong Cty;
- Lưu Người PTQT Cty; Văn thư.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Trịnh Trung Úy**

